

Bản án số: 37 /2017/HSST
Ngày 29 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Văn Cương
2. Ông Lò Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa:

Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 24/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** - Sinh năm 1967; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: bản P, xã C, huyện S, Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông Lò Văn P, con bà: Lò Thị C (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị B và có 3 con đều đã trưởng thành, hiện trú tại bản P, xã C, huyện S, Sơn La; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Lò Thị B

Địa chỉ: bản P, xã C, huyện S, Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20^h40' ngày 08/8/2017 tổ công tác Công tác Đoàn Công an Mường Lầm, Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Nà Lốc 2, Chiềng Sơ, Sông Mã phát hiện một đối tượng đi trên một chiếc xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên tổ công tác đã tiến hành dừng xe để kiểm tra theo quy định. Khi gặp tổ công tác đối tượng đã thả từ bàn tay trái xuống đất 01 túi nilon màu trắng, tổ công tác đã yêu cầu đối

tượng nhật lên và đối tượng tự khai nhận họ tên là Lò Văn T, sinh năm 1967 ở bản P, xã C, huyện S, gói nilon màu trắng bên trong có 01 gói nilon màu hồng có chứa 08 viên nén màu hồng, 01 gói nilon màu xanh bên trong có chất bột màu trắng, T khai nhận là hồng phiến và Heroin, ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, 01 xe mô tô BKS 26C1 - 049.54 và số tiền 5.105.000đ.

Ngày 09/8/2017 tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định trọng lượng vật chứng nghi là ma túy đã thu giữ trong vụ án, kết quả: 08 viên nén màu hồng có tổng trọng lượng 1,3 gam đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, số bột trắng có trong túi nilon màu xanh có trọng lượng 0,09 gam đã sử dụng hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu T2.

Kết luận giám định số 813/KLMT ngày 11/8/2017 của Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “ Mẫu giám định ký hiệu T1 là chất ma túy. Loại chất Methamphetamin. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 1,3gam.

Mẫu giám định ký hiệu T2 là chất ma túy. Loại chất Heroin. Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,09gam ”.

Quá trình điều tra Lò Văn T khai nhận: Khoảng 16^h30’ ngày 08/8/2017 Lò Văn T một mình từ nhà điều khiển xe máy BKS 26C1 - 049.54 đi lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty tìm mua ma túy để sử dụng, khi đi T mang theo số tiền 5.375.000đ, đi đến gần giữa bản T dừng xe ở ven đường rồi đi bộ vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là C, thấy C đang sát thóc ở lán ngay gần nhà nên T đứng xem, khoảng 2 phút sau C sát thóc xong, sau đó cả hai vào ngôi hút thuốc lào ở trong lán, trong lúc nói chuyện T hỏi mua 9 viên Hồng phiến, C đồng ý bán với giá 30.000đồng/1 viên, khi C lấy Hồng phiến ở trong túi ra thì T đòi ý nói chỉ lấy 08 viên còn 01 viên quy đổi ra để T lấy 01 gói Heroin, C đồng ý rồi gói Heroin và gói Hồng phiến chung vào 01 túi nilon đưa cho T, T nhận gói ma túy và lấy 270.000đ trả cho C, mua bán xong, C lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng cùng T, sau đó T ra về, khi đi đến đầu cầu treo bản Nà Lóc 2, Chiềng Sơ T gặp tổ công tác Đoàn Công an Mường Lầm làm nhiệm vụ và yêu cầu cho kiểm tra hành chính nên T đã thả gói ma túy đang cầm ở tay trái xuống đất, tổ công tác yêu cầu T nhật lên và giao nộp cho tổ công tác đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ vật chứng và một số đồ vật, tài sản có liên quan.

Tại bản Cáo trạng số 136/KSĐT - MT ngày 16 tháng 11 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Lò Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1

Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 xử phạt từ 12 - 15 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số vật chứng liên quan; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động; trả lại cho người có quyền lợi liên quan chiếc xe máy.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, việc Tòa án đưa bị cáo ra xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan, sai; tuy nhiên bị cáo đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các thành viên của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thủ tục tố tụng tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện - Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 20h40 ngày 08/8/2017; phù hợp với vật chứng bị thu giữ gồm 08 viên Hồng phiến, 01 gói Heroin; phù hợp với Kết luận giám định số 813/KLMT ngày 11/8/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo cũng khẳng định bản thân nghiện ma túy nên bị cáo mua ma túy về chỉ với mục đích để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08/8/2017 Lò Văn T đã mua được 08 viên Hồng phiến và 01 gói Heroin của một người đàn ông dân tộc Mông ở vực bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, Sông Mã mục đích mang về để sử dụng. Khi trên đường về nhà bị tổ công tác Đoàn Công an Mường Lầm phát hiện bắt quả tang. Số ma túy đã thu gồm 08 viên Hồng phiến, loại chất Methamphetamine có tổng trọng lượng là 1,3gam và 01 gói chất bột, loại chất Heroin có trọng lượng là 0,09gam.

Hành vi tàng trữ 1,3gam Methamphetamine và 0,09gam Heroin với mục đích để bản thân sử dụng của bị cáo đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với việc làm của bản thân, bị cáo có bố đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ - áp dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về việc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015: Thời điểm bị cáo phạm tội Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng tại điểm b, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14 quy định : “ Các điều khoản của Bộ luật hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích ”.

Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình

phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành ”.

Căn cứ các quy định nêu trên, so sánh quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 thấy:

Khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định về hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Như vậy khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định có lợi hơn cho người phạm tội - Cần xem xét áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo; Tuy nhiên cũng cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ để có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “ Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm ”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc xe mô tô BKS 26C1 - 049.54 là tài sản chung của gia đình nên cần trả lại cho vợ bị cáo là chị Lò Thị B quản lý, đối với chiếc điện thoại di động do không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; đối với các vật chứng khác cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông Mông tên là C ở bản Nà Sèo, Nậm Ty, Sông Mã, quá trình điều tra, xác minh tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty có một người tên là Hờ A C, sinh năm 1969 nhưng hiện C không có mặt tại địa phương, do đó chưa đủ căn cứ kết luận C có bán ma túy cho T vào

ngày 08/8/2017 hay không, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với số tiền 5.105.000đ đã thu giữ, qua xác minh đã xác định được là tiền do con rể là Lương Văn L đưa cho T vào ngày 06/8/2017 để trả tiền thuê bóc long nhãn, nên ngày 27/10/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho Lương Văn L là đảm bảo theo quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa 14; Khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 12 (mười hai) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam là ngày 08/08/2017.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì do Bru điện Việt Nam phát hành.

+ 01 (một) túi nilon màu trắng.

+ 01 (một) mảnh nilon màu trắng.

+ 03 (ba) mảnh nilon màu xanh.

+ 01 (một) mảnh nilon màu hồng.

- Trả lại cho bị cáo Lò Văn Thích 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng bên ngoài có ốp màu hồng, số IMEL 868573028801139.

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Thị B 01 (một) xe máy SIRIUS RC hiệu YAMAHA màu đỏ đen, số khung 784041, số máy 784053, biển kiểm soát 26C1-04.954.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2017 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2017 ./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo ;
- Người có quyền lợi lq;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Bá Toàn**